

Phù Ninh, ngày 20 tháng 9 năm 2024

Số: 125/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình dân sự thụ lý số: 146/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, cấp dưỡng nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu M, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu M, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Thị Thu H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh H và chị H1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 01/01/2019. Anh H và chị H1 thoả thuận chị H1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hà M, Anh H2 cấp dưỡng nuôi cháu M với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/01 tháng kể từ khi ly hôn đến khi cháu M thành niên, lao động tự túc được.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh H2, chị H1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H2 xin tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Về án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh H2 xin tự nguyện chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Xác nhận anh **H2** đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001300 ngày 20/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh;
- UBND thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Anh Quang

Phù Ninh, ngày 28 tháng 11 năm 2023

Số: /2023/TL-QĐ

**TRÍCH LỤC
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 152/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ về việc: "Hôn nhân và gia đình" giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H3**, sinh năm 1984;

Bị đơn: Anh **Lê Văn B**, sinh năm 1981;

Đều có HKTT: **Khu I, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ.**

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Lê Thị H3** và anh **Lê Văn B**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Lê Thị H3** và anh **Lê Văn B** đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu **Lê Thị Hương S**, sinh ngày 11/9/2005 và cháu **Lê Thanh X**, sinh ngày 14/3/2010. Hiện nay cháu **S** đã thành niên, có thể lao động tự túc được nên khi ly hôn chị **H3** và anh **B** không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị **H3** và anh **B** thống nhất: giao cháu **Lê Thanh X** cho anh **B** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 12/2023 đến khi cháu **Xuân thành n**, có thể lao động tự túc được.

Chị **H3** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh **B** do anh **B** không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị **H3** và anh **B** đều xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **Lê Thị H3** xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị **H3** đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001056 ngày 16/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị **Lê Thị H3** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH

